

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày 01-3- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc;

Ông Nguyễn Hữu Tĩnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Lê Huân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Thành V, sinh năm 1987 tại huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị H (đã chết); có vợ Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 288/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xoá án tích; bị bắt, giam giữ ngày 26 tháng 11 năm 2021; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Đức P, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Phạm Văn C, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Trần Doãn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/11/2021, Nguyễn Xuân Thành V điều khiển xe Mô tô biển số 18C1-094.xx mang theo 01 chiếc thuổng sắt đi từ thôn C, xã T đến đánh cây sung đã xin của Vũ Viết H, sinh năm 1974 ở thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định. Khoảng 9 giờ cùng ngày, V đi qua nhà ông Trần Đức P, sinh năm 1969 ở thôn T phát hiện thấy có cây mộc (còn được gọi là cây mộc hương) trồng tại vườn trước cửa nhà nhưng gia đình đi vắng không khoá cổng nên nảy ý chiếm đoạt. V dựng xe ngoài cổng rồi cầm thuổng đột nhập vào lay nhổ cây mộc mới được ông P đánh truyền. Sau khi quán bọc gốc cây, V dắt xe vào sân bê cây để dọc lên yên xe chở sang khu vực nghĩa trang xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình cất giấu rồi quay lại nhà ông P lấy thuổng đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, ông P phát hiện bị mất cây mộc đã trình báo Công an xã T, huyện L. Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định được Nguyễn Xuân Thành V là người thực hiện hành vi chiếm đoạt cây mộc của ông P và thu hồi toàn bộ vật chứng liên quan để phục vụ công tác điều tra.

Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) cây mộc cao 2,8m (tính từ gốc), chu vi gốc 45cm, bầu gốc 45 x 50cm có giá trị là 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, V khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt cây mộc của ông P như trên. Ông P đã nhận lại cây mộc bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì. Chiếc xe Mô tô biển số 18C1-094.66 V sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt cây mộc của ông P được xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984; trú tại xã Q, huyện B, tỉnh Nam Định; anh M không biết V mượn xe của mình để sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe này cho anh M.

Bản cáo trạng số 06/CT- VKS-ML ngày 27/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Thành V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo V khai nhận một mình thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; xác nhận kết luận định giá về giá trị cây mộc đã chiếm đoạt là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan; bản thân xin nhận trách nhiệm về hành vi, hậu quả đã gây ra. Bị hại có quan điểm không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì và đề nghị Hội đồng xét xử có hình phạt nghiêm minh đối

với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Thành V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 173; tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Bị cáo không bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản và tài liệu khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện; kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; đơn trình báo và lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định. Lợi dụng lúc chủ nhà đi vắng, Nguyễn Xuân Thành V đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trần Đức P một cây mộc trồng tại vườn trước nhà có giá trị 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân Thành V là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, bị cáo thực hiện hành vi giữa ban ngày tại nơi dân cư sinh sống, qua đó thể hiện sự liều lĩnh táo bạo, bất chấp dư luận xung quanh và coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi nhưng không làm chủ được bản thân, thiếu

sự rèn luyện và tu dưỡng nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi đó của bị cáo là vi phạm pháp luật Nhà nước, trái với đạo đức xã hội. Vì vậy, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội thì đối với bị cáo cần phải áp dụng biện pháp xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục là thỏa đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết là yếu tố định tội thì không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng để cải tạo bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định một mức án đủ để cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Đức P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là một cây mộc và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Chiếc quần màu đen cùng đôi giày thể thao cũ của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội được thu giữ do không còn giá trị sử dụng và bị cáo từ chối nhận lại nên sẽ được tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc thưởng sắt bị cáo mang theo để sử dụng được xác định là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn C, sinh năm 1958; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định. Bản thân ông C không biết việc bị cáo mượn thưởng của mình để dùng vào việc phạm tội nên chiếc thưởng này sẽ được trả lại cho ông C.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Thành V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Việt 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 26 tháng 11 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc quần màu đen cùng 01 (một) đôi giày thể thao cũ; trả lại ông Phạm Văn C, sinh năm 1958; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L,

tỉnh Nam Định 01 (một) chiếc thưởng bằng kim loại theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang